

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP H** - địa chỉ trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí T, phường Láng T, quận Đ, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc MSB.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGDD12 ngày 01/4/2020): Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín dụng – MSB.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo Giấy ủy quyền số 6824/2024/GUQ-TGDD12 ngày 29/7/2024): Ông Nguyễn Như T – Chuyên viên cao cấp – Phòng XLN KHCN tín chấp – Ngân hàng QLTD – MSB; Ông Nguyễn Văn T – Chuyên

viên – Phòng tổ tụng – Ngân hàng QLTD – MSB và bà Nguyễn Thị V –P. Giám đốc QLP XLN KHCN tín chấp – Ngân hàng QLTD – MSB.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Phương N**, sinh năm 1980 và bà **Đỗ Thị Bích T**, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Tổ 40, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Phương N và bà Đỗ Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền: 415.738.945 đồng (*Bốn trăm mười lăm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc: 279.738.700 đồng; nợ lãi: 119.576.134 đồng; nợ lãi quá hạn: 16.424.111 đồng. (Lãi tạm tính đến ngày 18/7/2024).

2. Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 20/12/2024 trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*);

Đợt 2: Vào ngày 20/01/2025 trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*);

Đợt 3: Vào ngày 20/02/2025 trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*);

Đợt 4: Vào ngày 20/03/2025 trả 409.738.945 đồng (*Bốn trăm lẻ chín triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 19/7/2024 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03669/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3317101 ngày 26/05/2022

3. Trường hợp đến hạn thanh toán mà ông Trần Phương N và bà Đỗ Thị Bích T không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

4. Án phí DS-ST: 10.314.779 đồng (*Mười triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng*) ông Trần Phương N và bà Đỗ Thị Bích T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 10.314.779 đồng (*Mười triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002988 ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh